TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HS-PT
Ngày: 19-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhân
Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình
Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2019/HSPT ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Phan H.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan H (Tên gọi khác: Không) sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Số nhà 237, thôn 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan L và bà Ngô Thị Q; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Năm 2013 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo tại Bản án số 115/2013HSST ngày 05/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh; năm 2014 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị xử phạt 07 tháng tù, tổng hợp hình phạt là 22 tháng tù tại Bản án số 03/2015HSST ngày 15/1/2015 của Tòa án nhân dân huyện B và chấp hành xong ngày 24/7/2016; bị tạm giam từ ngày 10/11/2018 đến ngày 28/01/2019 thì được tại ngoại "vắng mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan H:* Ông Nguyễn Hiền H-Luật sư thuộc Công ty Luật TNHHMTV Hiền H- Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Ngoài ra còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không xem xét nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 10/11/2018, bị cáo Phan H đi bộ vào khu vực sóc "Thiện Cư" thuộc xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Trên đường đi, bị cáo nhặt được 01 bộ đoản phá khóa xe mô tô và 01 bình xịt hơi cay. Sau khi nhặt được bộ đoản phá khóa và bình xịt hơi cay, bị cáo nảy sinh ý định trộm xe mô tô nên bị cáo bắt xe đò đi từ xã T, huyện B đến huyện B. Khi đến ngã ba "Sao Bọng" thuộc xã Đ, bị cáo xuống xe và đi bộ về hướng xã M tìm xe mô tô sơ hở để lấy. Khi bị cáo đi ngang nhà anh Trần Bé T thuộc thôn 3, xã M, huyện B thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng-đen, biển kiểm soát 93H1-241.43 của anh Phạm Văn T dựng ở sát hiên nhà anh Trần Bé T nên bị cáo đi đến chỗ dựng xe. Sau khi quan sát không có người trông coi, bị cáo lấy đoản phá khóa đút vào ổ khóa điện để bẻ khóa. Bị cáo bẻ mở ổ khóa xe xong nhưng không thấy báo đèn nên bị cáo dắt xe ra hướng đường Quốc lộ 14. Khi bị cáo vừa dắt xe mô tô đi được khoảng 3-4m thì bị lực lượng Công an đang tuần tra gần đó phát hiện, ập đến bắt quả tang. Bị cáo hất đổ xe rồi vùng bỏ chạy. Thấy vậy, Tổ công tác bắn 03 viên đạn chỉ thiên nhưng bị cáo vẫn tiếp tục bỏ chạy nên một đồng chí trong tổ công tác đã dùng súng bắn vào chân trái bị cáo và khống chế bắt quả tang.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 77/KL-ĐG ngày 14/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng-đen, biển kiểm soát: 93H1-242.43 có giá trị 11.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã quyết định: *"Tuyên bố bị cáo Phan H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; x****ử phạt bị cáo Phan H 06 (sáu) tháng tù****; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2018 đến ngày 28/01/2019."*; ngoài ra còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 16/4/2019 bị cáo Phan H có đơn kháng cáo yêu cầu được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ với lý do bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng hình phạt này.

Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt do bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm thể hiện như sau: Đề nghị xử vắng mặt bị cáo Phan H theo hướng không chấp nhận yêu cầu kháng cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo và giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phan H vắng mặt tại phiên toà phúc thẩm nhưng xét thấy sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[2] Tại cấp sơ thẩm và tại đơn kháng cáo, bị cáo Phan H đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã xác định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đầy đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Phan H thấy rằng: Bị cáo có nhân thân rất xấu thể hiện năm 2013 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo; năm 2014 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị xử phạt 07 tháng tù, tổng hợp hình phạt là 22 tháng tù; nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà còn lại tiếp tục lặp lại hành vi phạm tội trộm cắp tài sản lần thứ ba, thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xét xử nghiêm minh cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Về tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội, điều kiện, hoàn cảnh, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được Toà án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đúng, đầy đủ cho bị cáo và xét xử bị cáo 06 tháng tù là tương xứng, phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên kháng cáo yêu cầu hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà phúc thẩm đề nghị xử vắng mặt bị cáo Phan H theo hướng không chấp nhận yêu cầu kháng cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo và giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Phan H, giữ nguyên về phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Phan H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan H 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2018 đến ngày 28/01/2019.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan H phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện B; (2)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (1)
- Bị cáo; (1)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nhân